

Bản án số: 01/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29- 01- 2018
V/v tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Cường

2. Bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX- ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Q- sinh năm 1958

Trú tại: Thôn H1, xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Cao Văn H- sinh năm 1957

Trú tại: Thôn Đ1, xã M, huyện H2, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Q trình bày: Bà và bị đơn là ông Cao Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tháng 4/2002 tại UBND xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Khi đó ông H đã kết hôn nhưng vợ đã chết và đang cư trú tại xã N, huyện Đ. Còn bà cư trú tại xã H1 và chưa kết hôn lần nào.

Sau khi hai người kết hôn, ông H chuyển về xã H1 sống cùng bà tại nhà, đất do bố mẹ bà để lại. Được 4- 5 tháng thì anh chị em trong gia đình bà tranh chấp thừa kế, nên bà và ông H về xã N ở cùng mẹ và con ông H. Bà se hương, làm ruộng, nuôi mẹ chồng, con chồng, nhưng ông H là người không biết nghĩ, hay ghen tuông, chửi và hành hung bà. Lo lắng cho tính mạng của mình nên ở xã N được 6 tháng bà bỏ về xã H1. Sau đó ông H lại theo bà về xã H1 ở nhưng tính tình không thay đổi, vẫn ghen tuông vô cớ nên chỉ được vài ngày thì bà đuổi, không cho ở cùng nữa. Ông H lên huyện H2, tỉnh Tuyên Quang làm ăn sinh sống. Từ năm 2003 đến nay vợ chồng bà sống ly thân, không quan tâm tới

nhau. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông H được ly hôn vì hai bên xa cách đã lâu, tình cảm không còn.

Trong đơn thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giải quyết việc ly hôn và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt của bị đơn là ông Cao Văn H (có xác nhận của UBND xã M, huyện H2, tỉnh Tuyên Quang nơi đang cư trú), ông H xác nhận hôn nhân giữa ông và bà Q đúng như bà Q đã trình bày. Quá trình ông và bà Q chung sống đã xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được. Nay bà Q xin ly hôn, ông cũng nhất trí. Do điều kiện xa xôi, đi lại không thuận lợi, ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông (bao gồm toàn bộ các thủ tục tố tụng gồm: Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử).

Ông H và bà Q đều trình bày vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không vay nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị Q cư trú tại xã H1, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ là nguyên đơn xin ly hôn ông Cao Văn H cư trú tại xã M, huyện H2, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, hai người có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giải quyết ly hôn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Cao Văn H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Q và ông Cao Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2002 tại UBND xã H1, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai người chỉ chung sống với nhau khoảng 01 năm, trong thời gian đó đã xảy ra mâu thuẫn, ông H lên huyện H2, tỉnh Tuyên Quang làm ăn sinh sống từ năm 2003. Vợ chồng đã ly thân hơn 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Q xin ly hôn, ông H cũng đồng ý là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Do ông H và bà Q xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Q và ông Cao Văn H.
2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2016/0004379 ngày 05/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Bà Q đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Q có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Ông H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã H1 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa